



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
CONTAINER PHÍA NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 16 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 6 – 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38.266.500 – 38.266.511
- Fax : (84-28) 38.266.001

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; dịch vụ đại lý tàu biển: thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ khai thuê hải quan; kinh doanh vận tải biển; dịch vụ môi giới hàng hải; thuê và cho thuê tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn chuyên doanh khác: mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa;
- Cho thuê xe có động cơ: thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa;
- Cung ứng và quản lý lao động: hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo dạy nghề;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

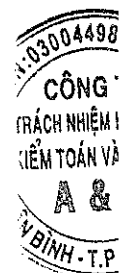
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Tạ Ngọc Đa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Bà Ngô Xuân Hòa	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Tiến Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Ngô Duy Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Cao Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Hải Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Thượng Bông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Hoàng Việt Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Sĩ Sênh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Chính Trực	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đình Chắt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Minh Châu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2018
Ông Cao Hải Phong	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2017
Ông Hoàng Đình Quảng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Ông Ngô Duy Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 2 năm 2018
		Miễn nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2018



Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
Ông Tạ Ngọc Đa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đến nay
Bà Ngô Xuân Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ ngày 26 tháng 4 năm 2017 đến ngày 10 tháng 6 năm 2018

Ông Tạ Ngọc Đa đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Minh Châu – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 48/2018/GUQ-CT.HĐQT ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

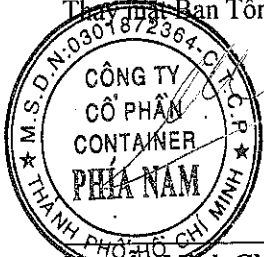
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019



Số: 1.0686/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.669.148.552	21.488.904.160
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.053.687.829	11.895.161.777
1. Tiền	111	V.1	10.053.687.829	11.895.161.777
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.524.289.121	3.394.269.261
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.110.343.326	1.274.009.722
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.327.710.109	344.850.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	20.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.086.235.686	1.775.409.539
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		945.122.999	1.384.511.531
1. Hàng tồn kho	141	V.6	945.122.999	1.384.511.531
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.146.048.603	4.814.961.591
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	8.319.019.489	720.337.408
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.748.094.932	4.015.690.001
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	78.934.182	78.934.182
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		191.856.119.421	222.336.842.696
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		581.532.891	22.675.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	581.532.891	22.675.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		153.689.223.817	189.115.464.323
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	146.797.778.379	182.011.429.321
- Nguyên giá	222		543.439.351.420	543.822.130.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(396.641.573.041)	(361.810.701.199)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.891.445.438	7.104.035.002
- Nguyên giá	228		9.665.060.685	9.665.060.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.773.615.247)	(2.561.025.683)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	23.650.960.210	24.231.351.874
- Nguyên giá	231		29.019.583.102	29.019.583.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.368.622.892)	(4.788.231.228)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		750.000.000	750.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	750.000.000	750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.184.402.503	8.217.351.499
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	13.184.402.503	8.217.351.499
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		259.525.267.973	243.825.746.856

11/5/ Y
11/5/ UV
11/5/ 12/11

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		616.102.379.670	546.185.986.963
I. Nợ ngắn hạn	310		595.603.248.290	544.252.273.723
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	12.500.682.080	1.376.706.061
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	-	2.125.781.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	43.057.635	6.379.482
4. Phải trả người lao động	314	V.16	840.268.846	2.234.305.954
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17a	27.002.815.918	1.655.397.060
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	179.486.850.478	144.228.652.533
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	375.675.283.800	392.558.911.850
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	54.289.533	66.139.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		20.499.131.380	1.933.713.240
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	20.499.131.380	1.933.713.240
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(356.577.111.697)	(302.360.240.107)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(356.577.111.697)	(302.360.240.107)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	8.710.010.154	8.710.010.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(523.776.736.851)	(469.559.865.261)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(469.559.865.261)	(469.559.865.261)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(54.216.871.590)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		259.525.267.973	243.825.746.856



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2019



Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Trương Thị Thu Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.972.087.779	69.424.975.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.972.087.779	69.424.975.349
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.292.167.780	84.725.557.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.320.080.001)	(15.300.581.755)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	193.896.979	1.650.385.898
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	43.072.451.084	32.161.476.067
Trong đó: chi phí lãi vay	23		31.065.894.746	32.131.569.620
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.457.237.487	4.527.486.725
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(54.655.871.593)	(50.339.158.649)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	439.000.003	11.216.960
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		439.000.003	11.216.960
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(4.909)	(4.557)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(4.909)	(4.557)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2019




Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Trương Thị Thu Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9, 10	36.412.792.170	36.455.521.874
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	11.681.453.225	(1.443.500.749)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(489.260.232)	(37.418.420)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	31.065.894.746	32.131.569.620
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.454.008.319	16.778.230.636
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.357.713.520)	2.521.181.277
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		439.388.532	188.337.987
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		52.292.098.320	(163.210.342)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.565.733.085)	2.188.633.159
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18a; VI.4	-	(315.852.769)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(11.850.000)	(21.210.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.250.198.566	21.176.109.948
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(406.160.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	439.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.4	(20.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	50.260.232	37.418.420
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.916.899.768)	37.418.420

141
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

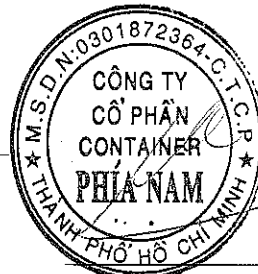
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(25.189.965.000)	(15.883.098.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.189.965.000)	(15.883.098.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.856.666.202)	5.330.430.368
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.895.161.777	6.568.202.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.192.254	(3.470.801)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.053.687.829	11.895.161.777

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2019



Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Trương Thị Thu Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa; cho thuê tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 101 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

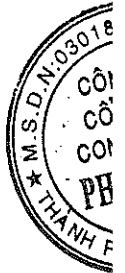
Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tàu. Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong thời gian từ hết kỳ lên đã sửa chữa này cho đến kỳ sửa chữa kế tiếp.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

445

NG

HIỆM

AN V

&

T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải bộ	6 - 10
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, phường Tân Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định trong đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

03
C
IÁC
IỂM
BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	204.746.747	246.537.687
<i>Văn phòng Công ty</i>	177.283.613	119.965.865
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	27.463.134	126.571.822
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.848.941.082	11.648.624.090
<i>Văn phòng Công ty</i>	9.627.017.120	11.346.869.239
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	221.923.962	301.754.851
Cộng	<u>10.053.687.829</u>	<u>11.895.161.777</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vận Tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	3.967.678.100	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	5.516.176.942	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vinalink	377.951.563	676.265.313
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đại Việt	90.172.350	266.851.123
Các khách hàng khác	3.158.364.371	330.893.286
Cộng	<u>13.110.343.326</u>	<u>1.274.009.722</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Dịch vụ Khoa học – Công nghệ Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam	-	344.850.000
Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	3.965.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	1.181.000.000	-
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Sài Gòn	2.226.439.132	-
Các nhà cung cấp khác	955.270.977	-
Cộng	<u>8.327.710.109</u>	<u>344.850.000</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid vay với lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay 01 tháng.

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	2.302.218.665	-	846.386.391	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.784.017.021	-	929.023.148	-
Cộng	<u>5.086.235.686</u>	<u>-</u>	<u>1.775.409.539</u>	<u>-</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

6. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm tàu Dream	225.343.934	219.583.284
Phí bảo hiểm tàu Glory	278.907.522	271.602.578
Phí bảo hiểm tàu Pride	235.314.791	229.151.546
Chi phí sửa chữa tàu Pride	1.314.341.423	-
Chi phí sửa chữa tàu Đức Phát 69	1.340.941.400	-
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 39	976.401.004	-
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 688	3.947.769.415	-
Cộng	<u>8.319.019.489</u>	<u>720.337.408</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	3.686.526.439	1.340.042.894
Chi phí sửa chữa tàu Pride	1.245.259.083	3.736.200.372
Chi phí sửa chữa tàu Glory	448.477.693	3.141.108.233
Chi phí sửa chữa lớn tàu Bích Thanh 18	468.135.455	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu Maritime 19	381.454.000	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu Việt Thắng 136	5.933.636	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu VTB Union	1.329.068.123	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 08	1.888.383.905	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 19	2.212.468.241	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 68	1.518.695.928	-
Cộng	<u>13.184.402.503</u>	<u>8.217.351.499</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.851.663.971	2.127.762.862	519.796.885.507	45.818.180	543.822.130.520
Mua trong năm	-	-	406.160.000	-	406.160.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(788.939.100)	-	(788.939.100)
Số cuối năm	<u>21.851.663.971</u>	<u>2.127.762.862</u>	<u>519.414.106.407</u>	<u>45.818.180</u>	<u>543.439.351.420</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.444.668.436	882.792.250	777.615.000	45.818.180	5.150.893.866
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.644.932.877	1.881.801.255	347.245.785.227	38.181.840	361.810.701.199
Khấu hao trong năm	857.875.548	131.839.290	34.622.459.764	7.636.340	35.619.810.942
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(788.939.100)	-	(788.939.100)
Số cuối năm	<u>13.502.808.425</u>	<u>2.013.640.545</u>	<u>381.079.305.891</u>	<u>45.818.180</u>	<u>396.641.573.041</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.184.681.298	309.611.403	172.551.100.280	7.636.340	182.011.429.321
Số cuối năm	<u>8.348.855.546</u>	<u>114.122.317</u>	<u>138.334.800.516</u>	<u>-</u>	<u>146.797.778.379</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 141.901.169.079 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	98.529.900	98.529.900
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.462.495.783	98.529.900	2.561.025.683
Khấu hao trong năm	212.589.564	-	212.589.564
Số cuối năm	2.462.495.783	98.529.900	2.773.615.247
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.104.035.002	-	7.104.035.002
Số cuối năm	6.891.445.438	-	6.891.445.438
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối năm	29.019.583.102
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	4.788.231.228
Khấu hao trong năm	580.391.664
Số cuối năm	5.368.622.892
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	24.231.351.874
Số cuối năm	23.650.960.210
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	150.000.000	-	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	750.000.000	-	750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau như sau:

2014	75.744.777.556
2015	83.054.293.450
2016	27.876.765.787
2017	38.549.460.833
2018	17.457.784.935
Cộng	242.683.082.561

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải và Vận tải biển Imoses	1.609.309.900	-
Công ty TNHH Sơn Phương Thảo Segero Marine Co., Ltd.	1.878.308.960	-
	57.996.019	151.875.643
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	104.885.000	249.209.000
VLK Marine Corporation	-	533.182.349
Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong	-	142.175.000
Các nhà cung cấp khác	8.850.182.201	300.264.069
Cộng	12.500.682.080	1.376.706.061

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản trả trước tiền thuê tàu của Ocean Eleven Shipping Corporation.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.934.182	-	-	-	78.934.182
Thuế thu nhập cá nhân	6.379.482	-	295.380.037	(258.701.884)	43.057.635	-
Thuế nhà đất	-	-	49.879.200	(49.879.200)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	5.879.565.112	(5.879.565.112)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	6.379.482	78.934.182	6.229.824.349	(6.193.146.196)	43.057.635	78.934.182

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài: Không thuộc đối tượng chịu thuế
- Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế: 0%
- Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ Khác: 10%
- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	38.528.245.131	13.395.070.185
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.734.158.476)	(1.581.589.329)
Thu nhập chịu thuế	(17.422.784.935)	(38.514.460.833)
Thu nhập được miễn thuế	(35.000.000)	(35.000.000)
Thu nhập tính thuế	(17.457.784.935)	(38.549.460.833)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 45.000 m² đất tại 319 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 16817/HĐ-GTĐ ngày 16 tháng 11 năm 1999.

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 10.370 m² đất tại 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cách xác định đơn giá hàng năm theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Chi phí lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	-	1.655.397.060
Tiền thuê tàu (*)	26.391.145.554	-
Chi phí bảo hiểm thân tàu	611.670.364	-
Cộng	<u>27.002.815.918</u>	<u>1.655.397.060</u>

(*) Khoản trích trước chi phí tiền thuê tàu dựa trên Hợp đồng thuê tàu trần ngày 09 tháng 7 năm 2018 ký kết với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam về việc thuê 35 tàu biển, thời hạn thuê 20 năm.

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

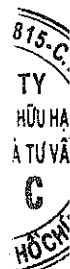
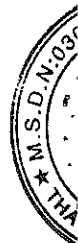
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – lãi vay phải trả	174.722.395.069	140.235.379.935
Kinh phí công đoàn	11.581.727	28.857.723
Bảo hiểm xã hội	35.566.645	9.984.388
Cổ tức phải trả	3.174.160.000	3.174.160.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.543.147.037	780.270.487
Cộng	<u>179.486.850.478</u>	<u>144.228.652.533</u>

18b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các thuyền viên làm việc trên các tàu và của khách hàng thuê văn phòng.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn

19a. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn thanh toán.

Công ty đang trong giai đoạn hoạt động khó khăn chưa đảm bảo luồng tiền để trả nợ vay và nợ lãi đúng hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Số đầu năm	392.558.911.850
Số tiền vay đã trả	(25.189.965.000)
Chênh lệch tỷ giá	8.306.336.950
Số cuối năm	<u>375.675.283.800</u>

Công ty vay USD của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: Vay mua tàu Asean Energy (Tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: Vay mua tàu Lucent Ace (Tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: Vay mua tàu Apollo Dua (Tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo các Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2014/PL09, số 02/07/HCM/2014/PL11 và số 03/08/HCM/2014/PL10 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

19b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Toàn bộ khoản vay của Công ty chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	66.139.533	87.349.533
Chi quỹ	(11.850.000)	(21.210.000)
Số cuối năm	<u>54.289.533</u>	<u>66.139.533</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Mua Bán nợ Phương Đông	27.500.000.000	27.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	82.940.000.000	82.940.000.000
Cộng	110.440.000.000	110.440.000.000

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 212.529,82 USD (số đầu năm là 436.598,16 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tàu	95.965.261.471	55.188.849.267
Doanh thu cho thuê tàu hạn định	60.214.411.516	55.188.849.267
Doanh thu cho thuê tàu trần	35.750.849.955	-
Doanh thu cho thuê văn phòng ⁽¹⁾	5.376.303.133	4.923.968.021
Doanh thu các hoạt động khác	9.630.523.175	9.312.158.061
Cộng	110.972.087.779	69.424.975.349



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	439.000.000	-
Thu nhập khác	3	11.216.960
Cộng	439.000.003	11.216.960

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(54.216.871.590)	(50.327.941.689)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(4.909)	(4.557)

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.691.241.549	3.984.442.889
Chi phí nhân công	17.211.793.158	16.249.613.572
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.412.792.170	36.455.521.874
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.355.300.520	30.937.584.673
Chi phí khác	2.078.277.870	1.625.880.821
Cộng	122.749.405.267	89.253.043.829

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.655.925.451	1.158.698.482
Phụ cấp, thù lao	221.000.000	158.000.000
Cộng	<u>1.867.925.451</u>	<u>1.316.698.482</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Mua Bán nợ Phương Đông là cổ đông nắm giữ 24,90% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động cho thuê tàu có hạn định
- Hoạt động cho thuê văn phòng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

81.
TỶ
HỮU
À TỶ
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Hiện Công ty đang gặp khó khăn về luồng tiền nên khó có khả năng thanh toán được nợ vay và nợ lãi.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ và vay với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	212.529,82	436.598,16
Phải trả người bán	(62.730,29)	(6.774,79)
Vay và nợ	(16.151.130,00)	(17.259.130,00)
Các khoản phải trả khác	(7.540.921,28)	(6.174.772,43)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(23.542.251,75)	(23.004.079,06)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 10.951.855.514 VND (năm trước giảm/tăng 10.951.855.514 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 16.151.130,00 USD (số đầu năm là 17.259.130,00 USD).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.756.752.838 VND (năm trước giảm/tăng 3.756.752.838 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.053.687.829	-	11.895.161.777	-
Phải thu khách hàng	13.110.343.326	-	1.274.009.722	-
Các khoản phải thu khác	2.784.017.021	-	929.023.148	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	750.000.000	-
Cộng	46.698.048.176	-	14.848.194.647	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	12.500.682.080	1.376.706.061
Vay và nợ	375.675.283.800	392.558.911.850
Các khoản phải trả khác	206.417.019.432	145.845.207.482
Cộng	594.592.985.312	539.780.825.393



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục


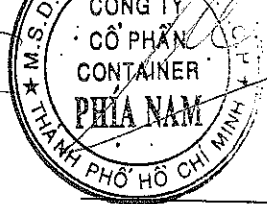
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 54.216.871.590 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 523.776.736.851 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 527.934.099.738 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và luồng tiền của Công ty để đảm bảo Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh bình thường. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Trương Thị Thu Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

4
VI
HỆ
N
P

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

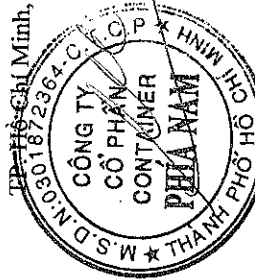
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(419.231.923.572)	(252.032.298.418)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(50.327.941.689)	(50.327.941.689)
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(469.559.865.261)	(302.360.240.107)
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(469.559.865.261)	(302.360.240.107)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(54.216.871.590)	(54.216.871.590)
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(523.776.736.851)	(356.577.111.697)

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2019



Trương Thị Thu Vân
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Nguyễn Minh Châu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND					
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
Năm nay	Hoạt động cho thuê tàu	Hoạt động cho thuê vận phòng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	95.965.261.471	5.376.303.133	9.630.523.175	-	110.972.087.779
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.965.261.471	5.376.303.133	9.630.523.175	-	110.972.087.779
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(11.284.493.771)	3.141.332.360	3.823.081.410	-	(4.320.080.001)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(7.457.237.487)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(11.777.317.488)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	193.896.979
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(43.072.451.084)
Thu nhập khác	-	-	-	-	439.000.003
Chi phí khác	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	13.591.498.691	-	-	-	13.591.498.691
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	42.814.406.734	580.391.664	1.236.519.534	-	44.631.317.932
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Hoạt động cho thuê tàu	Hoạt động cho thuê văn phòng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	55.188.849.267	4.923.968.021	9.312.158.061	-	69.424.975.349
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.188.849.267	4.923.968.021	9.312.158.061	-	69.424.975.349
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(23.997.577.993)	2.115.402.831	6.581.593.407	-	(15.300.581.755)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(4.527.486.725)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(19.828.068.480)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.650.385.898
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(32.161.476.067)
Thu nhập khác	-	-	-	-	11.216.960
Chi phí khác	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.381.778.495	-	-	-	(50.327.941.689)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	43.140.262.249	599.948.822	1.278.556.344	-	5.381.778.495
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	45.018.767.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

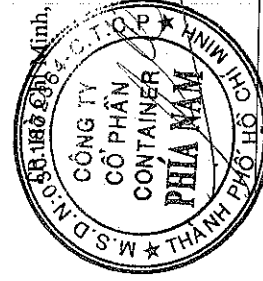
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động cho thuê tàu	Hoạt động cho thuê văn phòng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	184.222.996.103	23.650.960.210	19.020.594.717	-	226.894.551.030
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					32.630.716.943
Tổng tài sản					259.525.267.973
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	609.287.980.427	636.689.880	5.240.093.349	-	615.164.763.656
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					937.616.014
Tổng nợ phải trả					616.102.379.670
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	225.692.507.920	989.389.333	404.063.643	-	227.085.960.896
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					16.739.785.960
Tổng tài sản					243.825.746.856
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	536.729.513.299	623.713.240	6.525.935.455	-	543.879.161.994
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.306.824.969
Tổng nợ phải trả					546.185.986.963

(ính, ngày 05 tháng 3 năm 2019



(Handwritten signature)

Trương Thị Thu Vân
 Kế toán trưởng



